

Bản án số: 106/2021/ HNGĐ – ST.

Ngày: 30 - 9 – 2021.

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Kim Trang.

2/ Ông Đặng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 237/2021/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021. Về: “*Ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N- Sinh năm 1992.

Bị đơn : Anh Dương Đình C – Sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/5/2021 và tại bản khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Dương Đình C. Chị với anh C cưới nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu, thời gian tìm hiểu là 01 năm. Sau khi cưới vợ chồng sống tại thôn 3, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Thời gian vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C cờ bạc, số đề gây ra nợ nần. Vì tình nghĩa vợ chồng, chị đã rất nhiều lần đứng ra trả nợ cho

anh C mong muốn anh C sửa đổi nhưng anh C vẫn chứng nào tật nấy, không chịu lo lắng làm ăn mà ngày càng lâm vào con đường cờ bạc và số nợ tăng dần. Hơn 01 năm nay vợ chồng chị không còn sống chung với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Đình C.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nơi ở của anh C để tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng anh C cố tình lẩn tránh. Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật, anh C vẫn không đến Tòa án, vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Dương Đình C. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là ly hôn. Anh Dương Đình C hiện có hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét bị đơn anh Dương Đình C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh C.

2/ Về nội dung: Chị N với anh C cưới nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng về sống riêng tại thôn 3, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị N nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C cờ bạc, số đề gây ra nợ nần. Mặc dù chị nhiều lần đứng ra trả nợ và cũng tạo điều kiện cho anh C thay đổi khắc phục, để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc, nhưng anh C không biết trân trọng và không có thiện chí dẫn đến tình cảm vợ chồng đối xử ngày càng lạnh nhạt. Đến tháng 5 năm 2020 anh C bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích

hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn anh Dương N C. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh C đến Tòa để hòa giải, nhưng anh C cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do, nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tình cảm giữa chị N với anh C không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy yêu cầu được ly hôn của chị N là có căn cứ, nên chấp nhận.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản và nợ: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Anh Dương Đình C không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 54, 56, 57 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, 72, 73, Khoản 4 Điều 91, Điều 146, Khoản 4 Điều 147, Điều 207, Khoản 2 Điều 227, 228 Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên Xử:

1/ Về Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N. Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Dương Đình C.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị N đã nộp đủ 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001785 ngày 12/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, nên không phải nộp nữa.

Anh Dương Đình C không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết